

KHẢO SÁT KIẾN THỨC VỀ DỰ PHÒNG VÀ XỬ TRÍ PHẢN VỆ CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lê Thị Kim Chi, Nguyễn Thị Huyền Duy, Lê Thị Thu Hằng,
Đương Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hân*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: ntnhan@ctump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Phản vệ có nguy cơ tử vong cao và là tình huống thường gặp tại cơ sở y tế nơi sinh viên Điều dưỡng thực hành, vì vậy kiến thức về dự phòng và xử trí phản vệ của sinh viên là rất quan trọng trong việc đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc cho người bệnh. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá kiến thức về dự phòng và xử trí phản vệ của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** nghiên cứu cắt ngang mô tả, thực hiện trên 140 sinh viên điều dưỡng năm thứ 3 và năm thứ 4 đang học tại Trường. **Kết quả:** có 63,6% sinh viên có kiến thức tốt về phản vệ; 75,7% có kiến thức tốt về dự phòng; cụ thể có 97,9% sinh viên biết những việc cần làm để dự phòng phản vệ và trong dùng thuốc cho người bệnh; 57,9% trả lời đúng thời điểm test lấy da và 54,3% biết cách đọc kết quả. Về xử trí, 47,9% sinh viên có kiến thức tốt, đặc biệt về tư thế, theo dõi và lập đường truyền cho người bệnh phản vệ. Tuy nhiên, đối với liều Adrenalin cho trẻ em và liều Adrenalin nhắc lại thì tỷ lệ trả lời đúng thấp (44,3-53,6%). **Kết luận:** Sinh viên điều dưỡng có kiến thức tốt về dự phòng phản vệ và vẫn còn tồn tại sự thiếu hụt kiến thức xử trí trường hợp phản vệ.

Từ khóa: Kiến thức, dự phòng, xử trí, phản vệ, sinh viên.

ABSTRACT

KNOWLEDGE ABOUT PREVENTIVE MEASURES AND PRACTICES MANAGEMENT RELATED TO ANAPHYLAXIS AMONG NURSING STUDENTS AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Le Thi Kim Chi, Nguyen Thi Huyen Duy, Le Thi Thu Hang,
Duong Thi Thuy Trang, Nguyen Thi Ngoc Han*

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Anaphylaxis has a high actual risk of death which is a common situation in medical facilities where nursing students practice. Therefore, knowledge of students about preventive measures and practices management is so important, which helps to ensure safety and improve the quality of care for patients. **Objectives:** To assess the extent of knowledge about preventive measures and practices management related to anaphylaxis among nursing students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Materials and methods:** A cross-sectional study was conducted on 140 bachelor nursing students, which included junior and senior, using a self-filled questionnaire administered at interviews about knowledge about preventive measures and practices management related to anaphylaxis. **Results:** 63.6% of students' knowledge about anaphylaxis was good. Students knew preventive measures of anaphylaxis, which was the best (75.7%). Included: 97.9% of students knew correctly anaphylaxis prevent steps to need working to prevent anaphylaxis and use of medicine for patients; just 57.9% of students knew how allergy testing was performed and 54.3% manage milder anaphylaxis. As for treatment, 47.9% of students had good knowledge, specially posture, monitoring, and setting up transmission lines for patients. However, the correct dose of adrenaline for the children and dose of adrenalin against were low (44.3-53.6%). **Conclusion:** Knowledge about preventive measures of nursing students was better practices management of anaphylaxis.

Keywords: Knowledge, prevention, management, anaphylaxis, students

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phản vệ là một phản ứng dị ứng, có thể xuất hiện ngay lập tức trong vòng vài giây, vài phút đến vài giờ sau khi cơ thể tiếp xúc với dị nguyên. Đây là tình huống thường gặp tại các cơ sở y tế, có tác động lớn đến cơ thể và có khả năng đe dọa đến tính mạng con người nếu không được phát hiện, chẩn đoán và điều trị kịp thời [1]. Trong những năm gần đây, tỷ lệ mắc và tử vong do phản vệ có xu hướng ngày càng tăng, đặc biệt là các trường hợp phản vệ do thuốc [3]. Năm 2017, Bộ Y tế đã ban hành thông tư 51/2017/TT-BYT về Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ [2]. Sinh viên điều dưỡng là đối tượng tham gia trực tiếp vào quá trình chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế thực hành. Do đó, kiến thức đúng về dự phòng và xử trí phản vệ của sinh viên là rất quan trọng trong việc đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc cho người bệnh. Để đánh giá kiến thức về phản vệ của sinh viên điều dưỡng làm cơ sở cải tiến chất lượng giảng dạy và chăm sóc người bệnh, chúng tôi thực hiện đề tài “Khảo sát kiến thức dự phòng và xử trí phản vệ của sinh viên điều dưỡng chính quy trường Đại Học Y Dược Cần Thơ” với mục tiêu: Đánh giá kiến thức về dự phòng và xử trí phản vệ của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả sinh viên điều dưỡng chính quy năm thứ 3 và năm thứ 4 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: 140 sinh viên điều dưỡng năm thứ 3 và năm thứ 4 của Trường ĐHYDCT. Chọn mẫu thuận tiện, chọn tất cả sinh viên điều dưỡng năm thứ 3 và thứ 4 đang học tập tại Trường và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Phương pháp thu thập số liệu: Sử dụng bộ câu hỏi tự điền bao gồm 4 phần:

(1) Phần 1: gồm 15 câu hỏi về các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu như tuổi, giới tính, năm đào tạo, học lực, thời gian tự học/ngày, tiền sử dị ứng của sinh viên, kinh nghiệm về phản vệ và mức độ tự tin trong phát hiện, dự phòng và xử trí trường hợp phản vệ;

(2) Phần 2: kiến thức cơ bản về phản vệ gồm 14 câu hỏi về khái niệm, nguyên nhân, thời gian xuất hiện triệu chứng, triệu chứng, chẩn đoán xác định, phân độ và diễn tiến của phản vệ;

(3) Phần 3: gồm 8 câu hỏi về kiến thức dự phòng phản vệ theo thông tư 51/2017/TT-BYT như nội dung cần chuẩn bị và thực hiện để dự phòng phản vệ cho người bệnh, cách làm test, đọc kết quả test lấy da.

(4) Phần 4: 17 câu hỏi về kiến thức xử trí phản vệ theo thông tư 51/2017/TT-BYT như đánh giá ban đầu, tư thế người bệnh, sử dụng thuốc, dịch truyền theo phân độ nặng của phản vệ, các vấn đề theo dõi và thời gian cần theo dõi.

Phương pháp xử lý số liệu: xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu

Tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là $20,62 \pm 0,57$ tuổi. Sinh viên nữ chiếm đa số (87,9%). 46,4% sinh viên là năm thứ 3 và 53,6% năm thứ 4. Đa số sinh viên không có

tiền sử dị ứng (77,9%). Sinh viên có học lực khá chiếm tỷ lệ cao nhất (66,4%).

Trong quá trình học tập, sinh viên từng được hướng dẫn và tự tìm hiểu về phản vệ chiếm 95%. Tuy nhiên, hầu hết sinh viên chưa từng chứng kiến và tham gia xử trí phản vệ (90,7% và 97.1%). Nguồn tài liệu tham khảo sinh viên sử dụng để tìm hiểu về phản vệ nhiều nhất là từ internet, chiếm 74,3%; văn bản pháp luật được sử dụng ít nhất, chiếm 18,6%. Đa số sinh viên đều trả lời không chắc về khả năng phát hiện (36,4%), dự phòng (38,6%) và xử trí (45,7%) phản vệ. Sinh viên tự tin về phát hiện và dự phòng phản vệ chiếm tỷ lệ cao hơn so với xử trí phản vệ, 20,7% và 23,6% so với 7,9%.

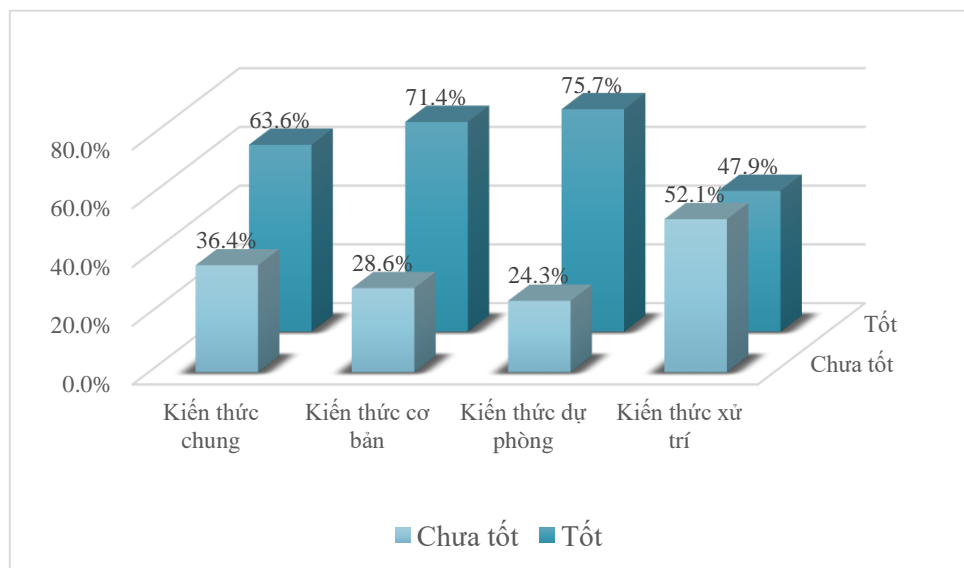
3.2. Đánh giá kiến thức về phản vệ

3.2.1. Kiến thức chung về phản vệ

Bảng 1. Điểm số trung bình về kiến thức phản vệ

| Kiến thức đúng | Trung bình/Trung vị | Độ lệch chuẩn | Giá trị nhỏ nhất | Giá trị lớn nhất |
|-------------------------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|
| Kiến thức chung về phản vệ | 27,71 | 5,16 | 14 | 38 |
| Kiến thức cơ bản về phản vệ | 10,19 | 1,98 | 3 | 14 |
| Kiến thức về dự phòng phản vệ | 6,24 | 1,23 | 3 | 8 |
| Kiến thức về xử trí phản vệ | 11,29 | 2,95 | 4 | 17 |

Nhận xét: Kiến thức chung về phản vệ sinh viên đạt trung bình $27,71 \pm 5,16$ điểm, cao nhất là 38 điểm. Trong đó, điểm trung bình về kiến thức cơ bản phản vệ là $10,19 \pm 1,98$; kiến thức dự phòng phản vệ là $6,24 \pm 1,23$; kiến thức xử trí phản vệ là $11,29 \pm 2,95$.



Biểu đồ 1: Tỷ lệ kiến thức về phản vệ của sinh viên

Nhận xét: Có 63,6% sinh viên có kiến thức tốt về phản vệ. Trong đó, kiến thức tốt về dự phòng chiếm tỷ lệ cao nhất (75,7%); tiếp theo là kiến thức cơ bản (71,4%) và thấp nhất là kiến thức xử trí phản vệ (47,9%).

3.2.2. Kiến thức cơ bản về phản vệ

Sinh viên trả lời đúng về loại thuốc gây phản vệ chiếm 87,9%, về diễn tiến của phản vệ chiếm 87,1%, định nghĩa của phản vệ 86,4%, triệu chứng nguy kịch của phản vệ 84,3%, nguyên nhân phản vệ 82,1%, thời gian gây phản vệ sau tiếp xúc 81,4%. Tỷ lệ sinh viên nhận biết được các triệu chứng gợi ý, triệu chứng nặng của phản vệ và chẩn đoán phản

vệ là tương đương (71,4%, 72,1% và 73,6%). Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên trả lời đúng về nguyên nhân và đặc trưng lâm sàng của phản vệ chưa cao (63,6% và 68,6%); khả năng đánh giá phân độ nặng một trường hợp phản vệ có tỷ lệ trả lời đúng thấp nhất (khoảng 50%).

3.2.3. Kiến thức dự phòng về phản vệ

Bảng 2. Tần số về kiến thức dự phòng về phản vệ

| Nội dung | Đúng | | Sai | |
|--|--------|---------|--------|---------|
| | Tần số | Tỷ lệ % | Tần số | Tỷ lệ % |
| Việc cần làm để dự phòng phản vệ | 137 | 97,9 | 3 | 2,1 |
| Việc điều dưỡng cần làm khi dùng thuốc cho người bệnh | 137 | 97,9 | 3 | 2,1 |
| Thời điểm test lấy da | 81 | 57,9 | 59 | 42,1 |
| Cách thử test lấy da | 100 | 71,4 | 40 | 28,6 |
| Cách đọc kết quả test lấy da | 76 | 54,3 | 64 | 45,7 |
| Chuẩn bị hộp cấp cứu phản vệ khi làm test lấy da | 104 | 74,3 | 36 | 25,7 |
| Thành phần hộp cấp cứu phản vệ | 115 | 82,1 | 25 | 17,9 |
| Thiết bị, dụng cụ y tế chuẩn bị để cấp cứu sốc phản vệ | 123 | 87,9 | 17 | 12,1 |

Nhận xét: Hầu hết sinh viên có kiến thức đúng về kiến thức dự phòng phản vệ, trong đó có 97,9% sinh viên biết những việc cần làm để dự phòng phản vệ trong chăm sóc và trong dùng thuốc cho người bệnh. Tuy vậy, chỉ có 57,9% sinh viên trả lời đúng thời điểm test lấy da và 54,3% biết cách đọc kết quả.

3.2.4. Kiến thức xử trí về phản vệ

Phần lớn, sinh viên biết điều dưỡng có thể lập đường truyền tĩnh mạch khi chưa có mặt bác sĩ và thiết bị theo dõi tối thiểu cho bệnh nhân sốc phản vệ chiếm tỷ lệ rất cao (92,1% và 90,7%). Chỉ có 57,1% sinh viên trả lời đúng về đối tượng dùng Adrenalin, tiếp theo là loại thuốc dùng cho phản vệ nhẹ (55,7%); thấp nhất là thời gian tiêm Adrenalin lặp lại và thời gian tối thiểu theo dõi sau điều trị ổn định (53,6%). Đồng thời, có trên 50% sinh viên trả lời sai về những việc cần làm của điều dưỡng khi người bệnh sốc phản vệ và liều Adrenalin tiêm bắp đầu tiên dùng cho trẻ phản vệ nguy kịch với tỷ lệ trả lời sai lần lượt là 55,7%, 52,1%.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Các đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu

Tuổi trung bình của nhóm sinh viên tham gia nghiên cứu là 20,62 +0,57 tuổi. Điều này phù hợp với độ tuổi hiện tại của sinh viên đại học và tương đương với nghiên cứu của Lange và cộng sự (2020) với 22,67 tuổi [10]. Sinh viên đa số là nữ chiếm 87,9%, tương đương với nghiên cứu của Nguyễn Thanh Vân (89,8%), cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Ngọc (77,5%) [4], [5]. Đa số sinh viên có học lực khá chiếm tỷ lệ cao nhất 66,4%, tỷ lệ sinh viên có học lực xuất sắc và yếu rất thấp (0,7% và 1,4%). Thời gian tự học trung bình mỗi ngày của sinh viên tham gia nghiên cứu là 2,85 ± 1,62 giờ/ngày. Sinh viên có tiền sử dị ứng chiếm tỷ lệ thấp 22,1%.

Hầu hết sinh viên từng được hướng dẫn về phản vệ. Tuy nhiên, mức độ hướng dẫn và khối lượng kiến thức về phản vệ được cung cấp cần được nghiên cứu và đánh giá thêm. Mặt khác, tỷ lệ sinh viên chưa từng chứng kiến và tham gia xử trí phản vệ trong thực tế cao (90,7% và 97,1%); cao hơn nghiên cứu của Patnaik và cộng sự (2020) với 43,2% và 69,6%

[11]. Trên 90% sinh viên có tự tìm hiểu kiến thức về phản vệ. Nguồn tài liệu tham khảo của sinh viên chủ yếu là internet với 74,3%; thấp nhất là văn bản pháp luật (18,6%).

Số lượng sinh viên không chắc để phát hiện chiếm 36,4%, dự phòng chiếm 38,6% và xử trí chiếm 45,7% về phản vệ. Ở mức độ tự tin tỷ lệ sinh viên không cao (khoảng 20%), trong đó, tự tin về xử trí phản vệ rất thấp (7,9%). Điều này chứng tỏ sinh viên ít tự tin về việc dự phòng và xử trí phản vệ cho người bệnh so với việc phát hiện phản vệ.

4.2. Kiến thức về phản vệ

4.2.1. Kiến thức chung về phản vệ

Có 63,6% sinh viên có kiến thức tốt về phản vệ, thấp hơn so với nghiên cứu của Ibrahim và cộng sự tại Singapore với 74,3% [8] và tương đương với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Ngọc (65,89%) [4]. Ngoài ra, khi đánh giá chi tiết từng nội dung về phản vệ cho thấy kiến thức xử trí phản vệ của sinh viên thấp hơn kiến thức về cơ bản và dự phòng. Nghiên cứu của Baccioglu có 84,7% trả lời đúng về triệu chứng của phản vệ; 85,2% đồng ý cần khai thác tiền sử dị ứng; về từng bước xử trí trong phản vệ có 62,6% trả lời đúng, tuy nhiên chỉ có 44,7% biết Adrenalin là thuốc cấp cứu phản vệ [6]. Điều này có thể là do kiến thức về khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện và sự nguy hiểm của phản vệ cũng như cách thức dự phòng phản vệ là những thông tin cơ bản, dễ hiểu, dễ nhớ. Bên cạnh đó, sinh viên có thể tìm đọc dễ dàng từ các tài liệu, trang thông tin trên mạng điện tử. Về xử trí như: thuốc sử dụng cấp cứu phản vệ, liều lượng, đường dùng, thời gian sử dụng thuốc lặp lại, cách xử trí trên từng mức độ phản vệ khác nhau,... Đó là những kiến thức chuyên sâu, đòi hỏi sự cung cấp kiến thức từ giảng viên, các tài liệu giáo khoa hoặc phác đồ chuyên ngành, nên sinh viên khó tiếp cận và khó ghi nhớ đầy đủ, nhất là các sinh viên chưa có nhiều thời gian thực hành lâm sàng.

4.2.2. Kiến thức cơ bản về phản vệ

Có 71,4% sinh viên có kiến thức tốt về kiến thức cơ bản phản vệ. Cụ thể có trên 80% trả lời đúng về định nghĩa của phản vệ (86,4%), nguyên nhân phản vệ (82,1%), thời gian gây phản vệ sau tiếp xúc (81,4%), loại thuốc gây phản vệ (87,9%) và diễn tiến của phản vệ (87,1%). Tỷ lệ sinh viên trả lời đúng về triệu chứng gợi ý phản vệ (71,4%), triệu chứng nặng (72,1%) và triệu chứng nguy kịch (84,3%). Riêng đặc trưng trên lâm sàng và phân độ về phản vệ, số sinh viên trả lời đúng thấp 68,6% và 56,4%.

Nghiên cứu của Vũ Thị Là tỷ lệ sinh viên trả lời đúng về định nghĩa, nguyên nhân và thời gian xuất hiện triệu chứng phản vệ chiếm trên 90%, đặc điểm của phản vệ về lâm sàng là 82,27%, phân độ của phản vệ là 68,18% [3]. Kết quả trên cho thấy sinh viên trong nghiên cứu của Vũ Thị Là có kiến thức đúng về kiến thức cơ bản phản vệ cao hơn so với sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi. Riêng triệu chứng nổi bật của phản vệ có tỷ lệ sinh viên trả lời đúng tương đương (78,18% và 71,4%) [3].

4.2.3. Kiến thức dự phòng về phản vệ

75,7% sinh viên có kiến thức tốt về dự phòng tốt về phản vệ. Trong đó, có 97,9% sinh viên biết những việc cần làm để dự phòng phản vệ trong chăm sóc và trong dùng thuốc cho người bệnh; trên 80% trả lời đúng thành phần hộp cấp cứu phản vệ và các thiết bị, dụng cụ cần chuẩn bị để cấp cứu phản vệ. Tiếp theo, cách thử test lấy da có 71,4% sinh viên trả lời đúng và 74,3% biết việc chuẩn bị hộp thuốc cấp cứu phản vệ khi thử test là cần thiết. Riêng thời điểm test lấy da và cách đọc kết quả test lấy da có tỷ lệ sinh viên trả lời đúng thấp nhất (khoảng 50%).

Trong nghiên cứu của Vũ Thị Là, sinh viên có kiến thức về dự phòng phản vệ rất

tốt. Cụ thể, có 100% sinh viên trả lời đúng về thành phần hộp thuốc cấp cứu phản vệ, cách khai thác tiền sử, cách thử test lấy da và các thiết bị, dụng cụ cần chuẩn bị để cấp cứu phản vệ. Tiếp theo là thời điểm test lấy da 95,45% và việc cần làm để phòng và chống phản vệ 88,18%. Tuy vậy chỉ có 63,63% sinh viên trả lời đúng về thời gian đọc kết quả thử test và 65,45% biết cách nhận định kết quả dương tính khi thử test [3]. Nhìn chung, sinh viên có kiến thức tốt về cách khai thác tiền sử, hộp cấp cứu phản vệ,... riêng kiến thức đúng về test lấy da còn hạn chế. Một nghiên cứu khác của Keerthana và cộng sự (2017) về sinh viên nha khoa cho thấy có 57% sinh viên biết khai thác tiền sử trước khi sử dụng thuốc trên người bệnh [9]. Tỷ lệ này thấp hơn nghiên cứu của chúng tôi và nghiên cứu của Vũ Thị Là (97,9% và 100%) [3]. Sự khác biệt trong kết quả nghiên cứu có thể là do không có sự tương đồng về đối tượng nghiên cứu cùng với độ chênh lệch về những kinh nghiệm điều này có thể ảnh hưởng đến đánh giá kiến thức.

4.2.4. Kiến thức xử trí về phản vệ

Chỉ có 47,9% sinh viên có kiến thức tốt về xử trí phản vệ. So với nghiên cứu của Baccioglu tại Tuberk Toraks năm 2013 có khoảng 50% sinh viên y khoa có kiến thức tốt về xử trí phản vệ; cao hơn nghiên cứu của chúng tôi [6].

Tuy nhiên, khi đánh giá chi tiết từng nội dung cho thấy tỷ lệ sinh viên trả lời đúng về Adrenalin là thuốc đầu tiên trong cấp cứu phản vệ (61,4%), cao hơn nghiên cứu của Drupad và Nagabushan tại Ấn độ (2015) là 37% [7]; tương đương với nghiên cứu của Balaji (2017) là 69% [9]; và thấp hơn so với nghiên cứu của Patnaik và cộng sự (2020) và nghiên cứu của Lange và cộng sự (2020) lần lượt là 95,2% và 99% [10], [11]. Đối với liều lượng Adrenalin dùng cho người lớn chiếm 60,7% thấp hơn nghiên cứu của Lange (75%) [9] nhưng cao hơn nghiên cứu Patnaik (22,4%) [11]. Riêng tỷ lệ sinh trả lời sai về liều Adrenalin dùng cho trẻ em (52,1%) cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thanh Vân (38%) [5]. Nhìn chung, đối tượng sinh viên nghiên cứu đều có kiến thức đúng về Adrenalin là thuốc đầu tiên được sử dụng trong cấp cứu phản vệ, riêng liều lượng Adrenalin tỷ lệ trả lời đúng chưa cao; đặc biệt là liều dùng cho trẻ em rất thấp.

V. KẾT LUẬN

Qua khảo sát, có 63,6% sinh viên có kiến thức tốt về phản vệ; 75,7% có kiến thức tốt về dự phòng; 47,9% sinh viên có kiến thức tốt về xử trí. Vẫn tồn tại sự thiếu hụt kiến thức của sinh viên về trình tự xử trí phản vệ, liều nhắc lại của Adrenalin và liều Adrenalin dùng cho trẻ em. Do đó, kiến nghị trong chương trình đào tạo cần có nội dung giảng dạy về phản vệ, bao gồm cả kiến thức dự phòng và xử trí cập nhật theo thông tư 51/2017/TT-BYT trước khi sinh viên bắt đầu thực hành lâm sàng để nâng cao chất lượng dạy học và an toàn trong chăm sóc người bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Năng An (2007), *Nội bệnh lý Phần Dự ứng – Miễn dịch lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2017), Thông tư 51/2017/TT-BYT Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ được áp dụng đối với cơ sở khám chữa bệnh, người hành nghề khám, chữa bệnh.
3. Vũ Thị Là, Nguyễn Mạnh Dũng, Hoàng Thị Minh Thái, Võ Thị Thu Hương (2019), *Kiến thức dự phòng và xử trí phản vệ của sinh viên đại học chính quy khóa 10 trường Đại Học Điều dưỡng Nam Định*, Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, tập 2 số 03.
4. Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Đoàn Thị Mau, Lương Gia Giác, Trần Thị Kim Tuyên (2018), *Lượng giá kiến thức điều dưỡng, kỹ thuật viên về phòng, xử trí và chăm sóc phản vệ tại bệnh*

- viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2018, Kỷ yếu Hội nghị Nhi Khoa ĐBSCL Mở rộng năm 2019.
5. Nguyễn Thanh Vân (2013), “Đánh giá kiến thức phòng và cấp cứu sốc phản vệ của điều dưỡng Bệnh viện Bắc Thăng Long năm 2013”, Hội nghị khoa học quốc tế điều dưỡng, Tr 22 – 27.
 6. Baccioglu, A., Ucar, E. Y. (2013), Level of knowledge about anaphylaxis among health care providers. *Tuberk Toraks*; 61, 140–146.
 7. Drupad, H. S., & Nagabushan, H. (2015). Level of knowledge about anaphylaxis and its management among health care providers. *Indian Journal of Critical Care Medicine: Peer-reviewed, Official Publication of Indian Society of Critical Care Medicine*, 19(7), 412–415.
 8. Ibrahim, I., Chew, B. L., & Zaw, W. (2014), Knowledge of anaphylaxis among Emergency Department staff, *Asia Pac Allergy*.
 9. Keerthana, B., Jain, A. R., (2017), Knowledge, attitude and practice regarding anaphylaxis among dental students. *International Journal of Scientific Development and Research*, 2(4), 428-432.
 10. Lange, J., Rocka, M., Krenke, K., & Peradzyńska, J. (2020), Nursing and emergency medical rescue students’ knowledge and perception of anaphylaxis: a cross-sectional study. *Journal of Public Health, Nursing and Medical Rescue*, 1.
 11. Patnaik, S., Krishna, S., Kumar, M. J. (2020). Knowledge, attitude, and practice regarding anaphylaxis among pediatric health care providers in a teaching hospital. *Journal of Child Science*; 10 (01), 224-229.

(Ngày nhận bài: 15/4/2021 - Ngày duyệt đăng: 22/7/2021)
